

Ngạ̀m gặ́n dậy dậ̃n hượ̀ng

®
stryker

REF

R_x ONLY

CE

Mục lục

	Bộ phận gắn chốt hình chữ T.....	10
	Mô tả	10
	Hướng dẫn sử dụng.....	10
	Giải thích.....	10
	Thông số kỹ thuật	10
Giới thiệu		
	Sở tay hướng dẫn này cung cấp các thông tin nhằm đảm bảo việc sử dụng các sản phẩm an toàn, hiệu quả và thích hợp. Sở tay hướng dẫn này dành cho các giảng viên tại chức, bác sỹ, y tá, kỹ thuật viên phẫu thuật và các kỹ thuật viên y sinh học. Bạn nên giữ cẩn thận và tham khảo các thông tin trong cuốn sổ tay này trong suốt quá trình sử dụng sản phẩm.	
	Các quy ước được nêu trong sổ tay hướng dẫn này bao gồm:	
	<ul style="list-style-type: none"> • CẢNH BÁO: nêu bật vấn đề liên quan đến an toàn. Bạn phải LUÔN tuân thủ các thông tin ở mục này để ngăn ngừa xảy ra chấn thương cho bệnh nhân và/hoặc các nhân viên y tế. • THẬN TRỌNG: nêu bật vấn đề về an toàn sản phẩm. Bạn phải LUÔN tuân thủ các thông tin trong mục này để tránh gây hòng hóc cho sản phẩm. • CHÚ Ý: Bổ sung và / hoặc làm rõ cho các thông tin. 	
	Để biết thêm thông tin chi tiết bao gồm thông tin về an toàn, đào tạo tại chức hoặc tài liệu hiện có, hãy liên hệ với đại diện bán hàng của Stryker hoặc gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng của Stryker theo số 1-269-323-7700 hoặc 1-800-253-3210. Nếu bạn ở các quốc gia ngoài Hoa Kỳ, hãy liên hệ với công ty con của Stryker gần nhất.	
	Kích thước và trọng lượng có thể tương đương và có thể khác nhau giữa các thiết bị.	
Mục đích sử dụng		
	Xem hướng dẫn sử dụng được cung cấp cùng với tay khoan.	
Chống chỉ định		
	Không áp dụng	
Giới thiệu		2
Mục đích sử dụng		2
Chống chỉ định.....		2
Thiết bị kèm theo.....		3
Chỉ thị an toàn.....		3
Bộ phận cura hình mũi tên		3
Mô tả		3
Các phụ kiện.....		3
Hướng dẫn sử dụng.....		4
Chu kỳ hoạt động.....		5
Đầu kẹp không khóa.....		5
Mô tả		5
Hướng dẫn.....		5
Chu kỳ hoạt động.....		6
Đầu kẹp mũi khoan không khóa.....		6
Mô tả		6
Hướng dẫn.....		6
Chu kỳ hoạt động.....		6
Đầu kẹp có khóa		7
Mô tả		7
Hướng dẫn.....		7
Chu kỳ hoạt động.....		7
Chuôi kẹp dây dẫn và chốt.....		7
Mô tả		7
Hướng dẫn.....		8
Chu kỳ hoạt động.....		8
Bộ phận gắn mũi khoan và mũi khoan doa.....		8
Mô tả		8
Hướng dẫn.....		9
Chu kỳ hoạt động.....		9
Bộ phận gắn thấu xạ.....		10
Mô tả		10
Bộ phận gắn dụng cụ khoan.....		10
Mô tả		10

Bộ phận sử dụng kèm theo

Ngâm gắn dây dẫn hướng của Stryker được sử dụng cùng với các tay khoan sau của Stryker:

MÔ TẢ	SỐ THAM CHIẾU
Tay cưa Cordless	4505-000-000
Bộ dẫn động không dây 4	4405-000-000
Bộ dẫn động không dây 3	4300-000-000
Bộ dẫn động không dây 2	4200-000-000
Bộ dẫn động không dây	4100-000-000 4101-000-000
Hệ thống CORE™	5400-099-000
Hệ thống RemB®	6400-099-000

Chỉ thị an toàn



CẢNH BÁO:

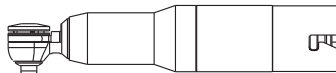
- Trước khi sử dụng thiết bị này, hoặc bất kỳ bộ phận nào tương thích với thiết bị này, cần đọc và hiểu các hướng dẫn sử dụng được nêu trong cuốn sổ tay này. Nên chú ý đặc biệt đến thông tin an toàn. Làm quen với thiết bị trước khi sử dụng.
- Chỉ những chuyên gia y tế được đào tạo và có kinh nghiệm trong việc sử dụng thiết bị y tế này mới được vận hành thiết bị này.
- Chuyên gia y tế khi thực hiện bất kỳ quy trình phẫu thuật nào cũng phải có trách nhiệm xác định tính phù hợp của thiết bị này và kỹ thuật cụ thể được sử dụng cho từng bệnh nhân. Stryker, với tư cách là một nhà sản xuất, không đưa ra bất cứ khuyến cáo nào trong việc lựa chọn quy trình phẫu thuật hay kỹ thuật phẫu thuật.
- LUÔN LUÔN trượt công tắc chức năng sang vị trí chế độ an toàn khi không sử dụng đến tay khoan, trước khi lắp một bộ phận hoặc phụ kiện, hoặc khi đưa tay khoan cho người khác.
- Khi nhận được thiết bị và trước mỗi lần sử dụng, hãy lau sạch và khử trùng thiết bị như được hướng dẫn. Xem sổ tay hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng thiết bị

- Khi nhận được thiết bị lần đầu tiên và trước mỗi lần sử dụng, hãy kiểm tra từng bộ phận xem có hỏng hóc gì không, KHÔNG sử dụng bất cứ thiết bị nào nếu thấy có dấu hiệu hỏng hóc trên thiết bị.
- Chỉ sử dụng thiết bị Stryker đã được công nhận trừ khi có quy định khác được đặt ra. KHÔNG sửa đổi thiết bị nếu không có sự cho phép của Nhà sản xuất.
- LUÔN vận hành thiết bị trong phạm vi giá trị điều kiện môi trường được quy định. Xem phần Thông số kỹ thuật để biết rõ hơn.
- Khi được sử dụng cùng tay khoan, các bộ phận được mô tả trong sổ tay hướng dẫn này là các bộ phận được ứng dụng. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy xem hướng dẫn sử dụng được cung cấp kèm theo tay khoan.
- KHÔNG tái sử dụng, tái chế hay đóng gói lại thiết bị sử dụng một lần. Nếu không tuân thủ quy định này thì có thể dẫn đến nhiễm khuẩn hay nhiễm khuẩn chéo và gây thương tích cho bệnh nhân và/hoặc nhân viên y tế.

Thiết bị phụ gắn lưỡi cưa

Mô tả

Thiết bị phụ gắn lưỡi cưa (REF 4100-400-000) có chiều dài: 112,0 mm; Đường kính: 22,5 mm; Trọng lượng: 172,0 g



Phụ kiện

CHÚ Ý: Để có danh sách đầy đủ các phụ kiện, hãy liên hệ với đại diện bán hàng của Stryker. Nếu bạn đang ở một quốc gia ngoài Hoa Kỳ, hãy liên hệ với công ty con Stryker gần nhất. Các phụ kiện dưới đây được phía Stryker chấp thuận và được bán riêng là:

MÔ TẢ	SỐ THAM CHIẾU
Lưỡi cưa	Loạt 2296-003-XXX
	Loạt 2296-023-XXX
	Loạt 2296-033-XXX
	Loạt 5400-003-XXX
	Loạt 5400-134-XXX

Hướng dẫn



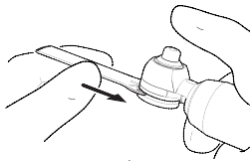
CẢNH BÁO:

- **KHÔNG** cố lắp hoặc tháo các phụ kiện cắt ra trong khi thiết bị đang hoạt động.
- **KHÔNG** dùng lực quá mạnh, chẳng hạn như uốn hoặc giẫm đạp lên lưỡi cưa. Lực quá mạnh có thể làm cong hoặc làm vỡ lưỡi cưa và gây tổn thương mô và / hoặc mắt kiểm soát xúc giác.
- Trước khi vận hành thiết bị, nhẹ nhàng kéo lưỡi cưa đảm bảo đã an toàn để sử dụng chưa.
- Trước khi vận hành thiết bị, nhẹ nhàng xoay trục lưỡi cưa để xem chúng đã được đặt đúng vị trí của (cưa phải không được xoay mà phải được gắn chìm hoàn toàn. Nếu không tuân thủ quy định này thì có thể khiến cho thiết bị bị rung quá mức hoặc gây ra tiếng ồn lớn cũng như có thể gây ra thương tích cho bệnh nhân và/hoặc nhân viên phòng vận hành.

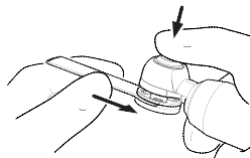
CHÚ Ý: Vận hành bộ phận gắn cưa hình mũi tên bằng bộ phận khởi động thấp. Hiệu quả cắt sẽ mất đi nếu tất cả các bộ phận khởi động đều được nhấn xuống để vận hành bộ phận gắn này ở chế độ dao động

Lắp lưỡi cưa

1. Lắp lưỡi cưa vào khe giữ lưỡi cưa.

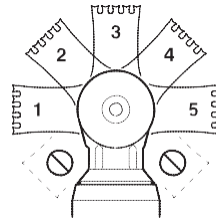


2. Nhấn nút dưới dây để lưỡi cưa vào sâu trong khe và chạm vào trụ, lúc này hãy thả tay ra khỏi nút bấm.

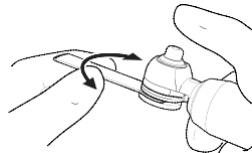


THẬN TRỌNG: Nhấn nút dưới dây để lưỡi cưa vào sâu trong khe giữ lưỡi cưa cho đến khi nó chạm vào trụ. Lưỡi cưa được định vị an toàn vào năm vị trí góc cắt. Luôn lắp lưỡi cưa vào một trong năm vị trí được chỉ ra dưới đây.

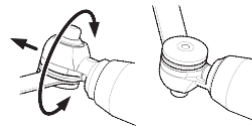
Việc không tuân thủ quy định này có thể sẽ khiến lưỡi cưa chạm vào tay khoan trong quá trình vận hành thiết bị.



3. Nhẹ nhàng xoay lưỡi cưa vào vị trí cho đến khi chạm vào vị trí mong muốn. Nếu cần thiết, hãy nhấn nút dưới dây một lần nữa để xoay lưỡi cưa về vị trí mong muốn.



4. Để quay phần gắn lưỡi cưa, kéo ra và xoay nhẹ cho đến khi nó khớp (thụt vào) vào vị trí mong muốn. Phần gắn lưỡi cưa sẽ quay với độ tăng 45 độ hoặc vào tám vị trí có thể.



Tháo lưỡi cưa

Nhấn nút dưới dây và tháo lưỡi cưa ra khỏi bộ phận gắn lưỡi cưa.

Chu kỳ hoạt động



CẢNH BÁO:

- Chu kỳ hoạt động cho thiết bị gắn lưỡi cưa ngang sẽ chiếm ưu thế hơn so với chu kỳ hoạt động chung được chỉ định cho tay khoan.
- LUÔN làm theo chu kỳ hoạt động khuyến cáo để tránh thiết bị bị nóng quá mức.

Phương thức hoạt động: Không liên tục

Tay khoan	Lưỡi cưa	Chu kỳ hoạt động
Bộ truyền động không dây hệ 8 và Hệ truyền động không dây hệ 4	Tất cả lưỡi cưa	Bật 10 giây / Tắt 20 giây, Lặp lại 4 lần
Tất cả các tay khoan khác	Loạt lưỡi cưa có số tham chiếu 5400-134-XXX	Bật 10 giây / tắt 10 giây, Lặp lại 3 lần
	Tất cả lưỡi cưa khác	Bật 10 giây / Tắt 10 giây, Lặp lại 4 lần

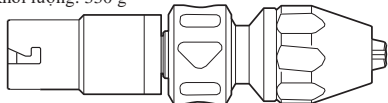
Thời gian nghỉ giữa các chu kỳ: 30 phút

Đầu cặp không khóa

Mô tả

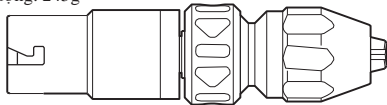
Đầu cặp không khóa có kích thước 1/4 inch (6.4 mm) (Số tham chiếu 4505-133-000)

Nắm hệ thống dây dẫn, chốt và đầu khoan có đường kính 1/4 inch (6.4 mm). Có thể vận hành dụng cụ ở chế độ chuyển tiếp, đảo ngược, hoặc dao động. Chiều dài: 120 mm; Đường kính: 31,5 mm; Khối lượng: 330 g



Đầu cặp có kích thước 5/32 inch (4,0 mm) (Số tham chiếu 4505-134-000)

Nắm giữ hệ thống dây dẫn, chốt và đầu khoan có đường kính 0,156 inch (4 mm). Có thể vận hành dụng cụ ở chế độ chuyển tiếp, đảo ngược, hoặc dao động. Chiều dài: 105 mm; Đường kính: 28,5 mm; Khối lượng: 245g



Hướng dẫn



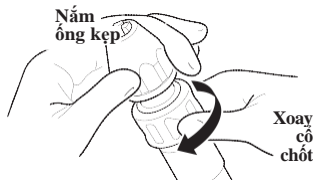
CẢNH BÁO: Bạn phải đóng ngàm gắn phụ kiện để siết chặt phụ kiện.

Việc vận hành tay khoan để tự động gắn ngàm gắn phụ kiện lên phụ kiện có thể gây ra thương tích cho người sử dụng.

CHÚ Ý: Nếu đầu cặp được gắn vào tay khoan trong quá trình lắp phụ kiện, nếu xoay cổ chốt đầu cặp thì cũng sẽ làm xoay cơ chế điều khiển tay khoan.

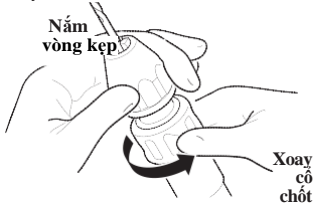
Lắp đặt phụ kiện

- Mở ngàm gắn phụ kiện bằng cách nắm ống kẹp bằng một tay và xoay cổ chốt bằng tay còn lại



- Lắp phụ kiện cắt và đảm bảo nó được đặt vào giữa ngàm gắn.

3. Đóng vấu mâm cặp bằng cách nắm vòng kẹp và xoay cổ chốt cho đến khi vào chặt. Cổ chốt này còn có thể chuyển động nếu vẫn còn nghe thấy một hay nhiều tiếng lách cách. Khi đó hãy tiếp tục xoay cổ chốt cho đến khi vào chặt.



4. Kéo phụ kiện cắt để siết chặt chúng.
 5. Kiểm tra bằng mắt thường xem phụ kiện cắt đã vào vị trí trung tâm của ngàm gắn phụ kiện hay chưa. Nếu phụ kiện dạng bẹt thì cần đảm bảo ngàm gắn phụ kiện được chốt vào giữa mặt phẳng này.
 6. Lắp bộ phận gắn vào tay khoan

Tháo gỡ phụ kiện

- Nắm giữ vòng kẹp bằng một tay và xoay cổ chốt bằng tay còn lại để mở ngàm gắn phụ kiện.
- Tháo gỡ phụ kiện.

Chu kỳ hoạt động

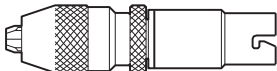
Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận tay khoan.

Đầu cặp mũi khoan không khóa

Mô tả

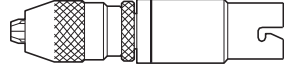
Đầu cặp mũi khoan không khóa có kích thước 1/4 inch (Số tham chiếu 4100-133-000)

Nắm giữ hệ thống dây dẫn, chốt và đầu khoan có đường kính 1/4 inch (6,4 mm). Chiều dài: 113,6 mm; Đường kính: 30,2 mm; Khối lượng: 298,1 g



Đầu cặp mũi khoan không khóa có kích thước 1/8 inch (Số tham chiếu 4100-134-000)

Nắm giữ hệ thống dây dẫn, chốt và đầu khoan có đường kính 1/8 inch (3,2 mm). Chiều dài: 103,8 mm; Đường kính: 25,1 mm; Khối lượng: 200,9 g



Hướng dẫn



CẢNH BÁO: Bạn phải đóng ngàm gắn phụ kiện để siết chặt phụ kiện..

Việc vận hành tay khoan để tự động gắn ngàm gắn phụ kiện lên phụ kiện có thể gây ra thương tích cho người sử dụng.

Lắp phụ kiện

- Mở các ngàm gắn phụ kiện bằng cách nắm cổ chốt hay vòng có rãnh bằng một tay và xoay cổ chốt bằng tay còn lại
- Lắp phụ kiện cắt và đảm bảo chúng được lắp vào giữa ngàm gắn.
- Đóng ngàm gắn bằng cách nắm cổ chốt và xoay vòng có rãnh cho đến khi vào chặt.
- Kéo phụ kiện cắt để đảm bảo chúng đã được lắp chặt.
- Kiểm tra bằng mắt thường xem phụ kiện cắt đã được lắp vào giữa ngàm gắn hay chưa.
- Lắp bộ phận gắn vào tay khoan.

Tháo gỡ phụ kiện

- Giữ vòng có rãnh bằng một tay và xoay cổ chốt bằng tay kia và mở ngàm gắn phụ kiện.
- Tháo gỡ phụ kiện.

Chu kỳ hoạt động

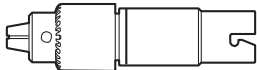
Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận tay khoan.

Đầu cặp có khóa

Mô tả

Đầu cặp có khóa có kích thước 1/4 inch (Số tham chiếu 4100-131-000)

Nắm giữ hệ thống dây dẫn, chốt và đầu khoan có đường kính 1/4 inch (6.4 mm). Chiều dài: 108.7 mm; Đường kính: 28.7 mm; Khối lượng: 209.0 g



Mũi khoan có kích thước 5/32 inch (Số tham chiếu 4100-132-000)

Nắm giữ hệ thống dây dẫn, chốt và đầu khoan có đường kính 5/32 inch (4 mm). Chiều dài: 83.0 mm; Đường kính 25.2 mm; Khối lượng: 137.3 g



Mũi khoan doa có kích thước 1/4 inch (Số tham chiếu 4100-231-000)

Nắm giữ hệ thống dây dẫn, chốt và đầu khoan có đường kính 1/4 inch (6.4 mm) với tốc độ thấp và mô men xoắn lớn. Chiều dài: 116.9 mm; Đường kính: 28,8 mm; Khối lượng: 295,5 g



Bộ phận gắn đầu cặp được đi kèm với khóa đầu cặp.

Hướng dẫn

Lắp đặt phụ kiện

1. Sử dụng khóa đầu cặp để mở ngàm gắn phụ kiện
2. Lắp phụ kiện vào vị trí trung tâm của ngàm gắn phụ kiện.

3. Sử dụng khóa đầu cặp để khóa ngàm gắn phụ kiện.
4. Kiểm tra bằng mắt thường xem phụ kiện đã được lắp vào vị trí trung tâm của ngàm gắn phụ kiện hay chưa
5. Trước khi vận hành tay khoan, kéo phụ kiện để đảm bảo chúng đã được lắp chặt

Tháo gỡ phụ kiện

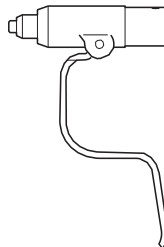
1. Sử dụng khóa đầu cặp để mở các ngàm gắn phụ kiện.
2. Tháo gỡ phụ kiện

Chu kỳ hoạt động

Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận tay khoan.

Chuôi kẹp dây nối và chốt

Mô tả



Chuôi kẹp dây nối (Số tham chiếu 4100-062-000)

Chuôi kẹp này dùng để chốt giữ dây K-wires có đường kính từ 0,028 – 0,071 inch (0,7 – 1,8 mm). Chiều dài: 88,6 mm; Chiều cao: 143,1 mm; Đường kính: 22,9 mm; Khối lượng: 192,8 g

Chuôi kẹp chốt (Số tham chiếu 4100-125-000)

CHÚ Ý: Nếu bộ chốt vô trùng loại nhỏ hệ 6 có số tham chiếu 6127-000-000 được sử dụng cùng tay khoan CD4 thì tài sẽ sử dụng chuỗi kẹp chốt có thể điều chỉnh có số tham chiếu 4100-126-000 thay vì sử dụng chuỗi kẹp chốt có số tham chiếu 4100-125-000.

Chuôi kẹp này dùng để chốt giữ chốt có đường kính từ 0,078 – 0,125 inch (2,0 – 3,2 mm). Chiều dài: 88,6 mm; Chiều cao: 143,3 mm; Đường kính: 23,2 mm; Khối lượng: 191,6 g

Chuôi kẹp chốt (Số tham chiếu 4100-126-000)

Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận gắn này.

Chuôi kẹp chốt (Số tham chiếu 4100-225-000)

Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận gắn này.

Hướng dẫn**Lắp dây dẫn hoặc chốt**

1. Lắp dây hoặc chốt vào đầu của chuỗi kẹp hoặc nắp phía sau của tay khoan.
2. Chuyển công tắc an toàn ra khỏi vị trí an toàn.
3. Bóp cần gạt điều khiển trước dây dẫn lên dụng cụ để giữ dây và điều chỉnh dây với chiều dài mong muốn bắt đầu từ đầu xa của dụng cụ.
4. Giữ dây hoặc tựa vào xương, sau đó nhấn nút kích hoạt để điều khiển dây hoặc chốt.
5. Để nối thêm chiều dài dây, hãy nhả cần gạt điều khiển trước dây và kéo dụng cụ ngược lại về phía sau. Sau đó, siết chặt cần gạt điều khiển trước dây và kích hoạt nút khởi động để dẫn thêm dây.

Tháo gỡ dây dẫn hoặc chốt

1. Đặt đầu của chuỗi kẹp vào đầu tự do của dây hoặc chốt, và sau đó đẩy chuỗi kẹp ra xa nhất có thể.
2. Bóp cần gạt điều khiển để nắm dây hoặc chốt.

3.

Nhấn nút kích hoạt trên tay khoan và kéo tay khoan và dây hoặc chốt ra khỏi xương.

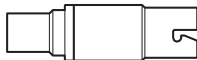
CHÚ Ý: Để tháo chốt đã được bắt ren, hãy bóp cần gạt điều khiển trước dây và sau đó nhấn nút kích hoạt ngược lại.

Chu kỳ hoạt động

Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận tay khoan.

Bộ phận gắn với khoan và mũi khoan doa**Mô tả****Khoan Trinkle** (Số tham chiếu 4100-160-000)

Dùng để lắp các dụng cụ như mũi khoan và tuốc nơ vít tự động vào bộ khớp Trinkle. Chiều dài: 83,8 mm; Đường kính: 25,0 mm; Khối lượng: 137,7 g



L

Mũi khoan doa Trinkle (Số tham chiếu 4100-260-000)

Dùng để lắp các dụng cụ như mũi khoan, tuốc nơ vít tự động và các mũi khoan doa linh hoạt vào bộ khớp Trinkle tiêu chuẩn. Sử dụng tốc độ thấp và mô men xoắn lớn để vận hành thiết bị. Chiều dài: 107,6 mm; Đường kính: 28,7 mm; Khối lượng: 241,7 g

C

B



G

Mũi khoan doa DHS (Số tham chiếu 4100-215-000)

Dùng để lắp các dụng cụ như mũi khoan, tuốc nơ vít tự động và các mũi khoan doa linh hoạt vào bộ khớp DHS tiêu chuẩn. Sử dụng tốc độ thấp và mô men xoắn lớn để vận hành thiết bị. Chiều dài: 103,7 mm; Đường kính: 28,7 mm; Khối lượng: 233,7 g

Đ



Đ

B

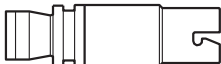
Mũi khoan nhỏ AO® (Số tham chiếu 4100-110-000)

Dùng để lắp các dụng cụ Synthes như đầu khoan, vít và tuốc nơ vít vào chân kẹp cố định thích hợp. Chiều dài: 92,7 mm; Đường kính: 25,1 mm; Khối lượng: 169,0 g



Mũi khoan Trinkle có thể điều chỉnh / Mũi khoan Hudson® (Số tham chiếu 4100-135-000)

Dùng để lắp các dụng cụ như đầu khoan và tuốc nơ vít tự động vào bộ khớp Trinkle có thể điều chỉnh hoặc bộ khớp Hudson. Chiều dài: 85,0 mm; Đường kính: 25,1 mm; Khối lượng: 150,8 g



Mũi khoan doa lớn AO (Số tham chiếu 4100-210-000)

Dùng để lắp các dụng cụ Synthes như đầu khoan và tuốc nơ vít tự động, các mũi khoan doa linh hoạt vào chân kẹp cố định thích hợp. Sử dụng tốc độ thấp và mô men xoắn lớn để vận hành thiết bị. Chiều dài: 111,0mm; Đường kính: 28,8mm; Khối lượng: 289,5g



Mũi khoan doa Trinkle có thể điều chỉnh / Mũi khoan doa Hudson (Số tham chiếu 4100-235-000)

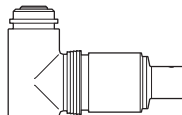
Dùng để lắp các dụng cụ như đầu khoan, tuốc nơ vít tự động và mũi khoan doa linh hoạt vào bộ khớp Trinkle có thể điều chỉnh hay bộ khớp Hudson. Sử dụng tốc độ thấp và mô men xoắn lớn để vận hành thiết bị. Chiều dài: 104,0 mm; Đường kính: 28,7 mm; Khối lượng: 248,4 g



Mũi khoan doa lớn AO điều chỉnh góc phải

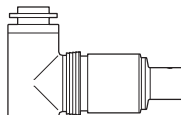
(Số tham chiếu 4100-310-000)

Dùng để lắp tất cả các dụng cụ Synthes vào chân vít cố định thích hợp. Chiều dài: 119,0 mm; Đường kính: 39,7 mm; Khối lượng: 555,2 g



Mũi khoan doa Trinkle có thể điều chỉnh – Dùng để điều chỉnh góc phải (Số tham chiếu 4100-335-000)

Dùng để lắp các dụng cụ vào bộ khớp Trinkle có thể điều chỉnh. Chiều dài: 119,0 mm; Đường kính: 39,7 mm; Khối lượng: 543,9 g



Hướng dẫn

Lắp đặt phụ kiện

1. Trượt cổ chốt giữ ngược lại.
2. Lắp đầu dụng cụ hoặc phụ kiện của dụng cụ.
3. Tháo cổ chốt giữ.
4. Xoay đầu dụng cụ hoặc phụ kiện của dụng cụ để kiểm tra xem phụ kiện đã được chốt giữ đúng vị trí hay chưa trước khi vận hành tay khoan.

Tháo gỡ phụ kiện

1. Trượt cổ chốt giữ ngược lại.
2. Tháo đầu dụng cụ hay phụ kiện của dụng cụ.

Chu kỳ hoạt động

Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận tay khoan.

Các bộ phận gắn thấu xạ

Mô tả

Bộ phận thấu xạ chỉnh góc phải

(Số tham chiếu 4100-355-000)

Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận gắn này.

Bộ tiếp hợp thấu xạ

(Số tham chiếu 4100-410-000)

Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận gắn này.

Bộ phận gắn dụng cụ khoan

Mô tả

1:1 Bộ phận gắn dụng cụ khoan

(Số tham chiếu 4100-600-000)

Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận gắn này.

Bộ phận gắn dụng cụ khoan tốc độ cao

(Số tham chiếu 4100-700-000)

Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận gắn này.

Bộ phận gắn chốt hình chữ T

Mô tả

Bộ phận gắn chốt hình chữ T

(Số tham chiếu 4100-120-000)

Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận gắn này.

Khắc phục sự cố



Xem hướng dẫn sử dụng được đi kèm cùng bộ phận tay khoan.

Hướng dẫn xử lý

Để nắm được các thông tin về hướng dẫn xử lý và thái độ / tái chế, hãy xem sổ tay hướng dẫn sử dụng được cung cấp kèm theo tay khoan

Giải thích

Các ký hiệu có trên thiết bị và/hoặc trên nhãn dán được quy định trong phần này hoặc trong Bảng giải thích ký hiệu. Xem Bảng giải thích các ký hiệu được cung cấp kèm theo thiết bị này.

KÝ HIỆU	GIẢI THÍCH
	Ký hiệu cảnh báo chung
10s/10s X3	Chu kỳ hoạt động – Xem phần Thiết bị phụ gắn lưới cửa.
	Khóa – Xem phần Đầu cấp không khóa.

